

Bản án số: **04** /2022/HSST
Ngày 24 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Bà Hoàng Thị Chung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HS - ST, ngày 05/01/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX – HSST ngày 10/01/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 04/10; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn Dị (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thịnh (Đã chết); Vợ là Vi Thị Vân và bị cáo có 02 con; Anh, chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C, sinh năm 1985

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: San chí; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn Nhất và con bà Lý Thị Lùi; Vợ là Trần Thị Chinh và bị cáo có 02 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Văn H1**, sinh năm 1974

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn Thực (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hiệu; Vợ là Hoàng Thị Tình và bị cáo có 02 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Anh T**, sinh năm 1980

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lê Công Hoan và con bà Nguyễn Thị Linh; Vợ là Dư Thị Hiên (đã ly hôn) và bị cáo có 02 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. **Đỗ Quốc H2**, sinh năm 1977

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 04/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Không rõ và con bà Đỗ Thị Ý (Đã chết); Vợ là Dư Thị Yên và bị cáo có 03 con; Anh, chị em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. **Vũ Thị K**, sinh năm 1977

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vũ Hoài Ân (Đã chết) và con bà Mã Thị Nghĩ; Chồng là Đỗ Văn Hà và bị cáo có 03 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. **Đinh Văn V**, sinh năm 1988

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Không rõ bố và con bà Đinh Thị Lả; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 13/2015/HSST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang, xử phạt bị cáo 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn T1, sinh năm 1979

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: San Chí; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn Thái, (Đã chết) và con bà Ninh Thị Lợi; Vợ là Trần Thị Dần và bị cáo có 02 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 26/01/2021 của Công an xã Lê Viễn, huyện S xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay T1 biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Trần Đức N, sinh năm 1967

Họ tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/10; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Đức K (Đã chết) và con bà Đàm Thị Khải (Đã chết); Vợ là Hoàng Thị Ngọc; Con: Bị cáo có 04 con; Anh, chị em ruột: Bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn R, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 14 giờ 45phút ngày 05/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Công an xã An Lạc, huyện S bắt quả tang tại nhà Trần Đức N tại Thôn R, xã A có 08 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền gồm: Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Nguyễn Văn H, Lê Anh T và Đỗ Văn H1. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.650.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu nhựa có hoa văn màu đỏ, viền màu vàng. Các đối tượng giao nộp 08 điện thoại di động các loại; 27.270.000đ. Thu giữ tại nhà Trần Đức N 05 xe mô tô các loại.

2. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2021, Trần Văn C đi xe mô tô từ nhà đến quán của gia đình ông Nguyễn Văn Ngừ tại Thôn R, xã A chơi thì gặp Nguyễn Văn H cũng đi xe mô tô đến, C và H cùng ngồi chơi uống nước ở quán của gia đình ông Ngừ, một lúc sau thì có Đỗ Văn H1 đi xe mô tô đến. Do quen biết nhau từ trước nên H rủ H và C cùng nhau đi đến nhà Trần Đức N Thôn R, xã A để đánh bạc thì C, H đồng ý. Sau đó C và H cùng nhau điều khiển xe mô tô của mình đi đến nhà N, còn H đi xe mô tô về nhà cất xe rồi đi bộ đến nhà N sau. Khi đến nhà N thì lúc này chỉ có N ở nhà, C đi vào phòng khách nhà N trước thì thấy N đang ngồi ở bàn uống nước, N mời C ngồi uống nước nên C ngồi vào bàn uống nước cùng N; C ngồi uống nước với N một lúc thì H đi vào sau. Khi H vừa đi vào trong nhà N thì

C nói với H lên gác xếp nhà N đánh bài. Lúc đó N có mặt ở phòng khách nhưng không nói gì, sau đó C đi lên cầu thang để lên gác xếp nhà N trước còn H đi theo sau. Khi C và H lên đến gác xếp nhà N, cách bàn uống nước nhà N khoảng 02m thì thấy có sẵn một bộ bài lơ lơ 52 quân đã cũ ở sàn gác xếp và một chiếu nhựa cũ để trên hộp xốp tại gác xếp, C lấy chiếu nhựa trải xuống sàn sau đó C và H ngồi xuống chiếu, lúc này Nguyễn Văn H cũng đi bộ đến nhà N và đi lên gác xếp nhà N rồi cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc với C và H. C, H và H đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc với nhau từ khoảng 13 giờ cùng ngày; Khi C, H, H đánh bạc với nhau được một lúc thì lần lượt có Đỗ Quốc H2 đi xe mô tô đến nhà N; Đinh Văn V và Lê Anh T cùng nhau đi 01 xe mô tô đến nhà N chơi, khi thấy mọi người đánh bạc nên đã tham gia đánh bạc cùng mọi người; đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì có Vũ Thị K đi xe mô tô đến nhà N để trả xe mô tô và hỏi mua gà nhưng lúc này N không có ở nhà. K ngồi ở phòng khách đợi N một lúc thì N về, khi N về thì K và N ngồi uống nước ở phòng khách nhà N. Trong lúc ngồi nói chuyện, uống nước thì K thấy trên gác xếp nhà N có tiếng nhiều người nói chuyện nên K có hỏi N *"trên gác có người à, em lên được không?"*, N trả lời *"có mấy đứa ngồi chơi, lên được"*, K đi lên gác xếp nhà N thì thấy mọi người đang đánh bạc, thấy vậy K cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng mọi người. K tham gia đánh bạc cùng mọi người được khoảng 05 đến 10 phút sau thì có Trần Văn T1 đi xe mô tô đến nhà N rồi vào phòng khách nhà N ngồi chơi, uống nước với N, trong lúc đang ngồi uống nước với N thì T1 nhìn thấy có người ngồi chơi trên gác xếp nhà N, T1 đi lên thì thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng mọi người.

3. Hình thức đánh bạc của các bị cáo là chơi bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ lơ 52 quân để đánh bạc. Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả người chơi bạc phải bỏ ra số tiền bằng nhau (quy định 20.000đ một ván gọi là tiền gà). Khi bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài (người thắng ở ván trước là người chia bài ở ván sau) và giữ bí mật, không được cho bất kỳ ai biết về bài của mình. Sau đó người chơi sẽ có các lựa chọn sau: Úp bài, tức là dừng chơi nếu cảm thấy bài của mình bé, nếu úp thì người chơi sẽ bị mất đi số tiền gà ban đầu và kết thúc ván bài tại đó; theo hoặc tố, tức là đặt tiền cược bằng hoặc cao hơn số tiền của người ở cửa trước đặt (theo chiều kim đồng hồ và mỗi người chỉ được theo 01 lần), người thắng ván trước là người tố đầu tiên; tất tay, tức là đặt cược toàn bộ số tiền của mình đang có nếu cảm thấy bài của mình lớn và cơ hội thắng cao, tuy nhiên các đối tượng không chơi tất tay. Sau khi người chơi bạc đặt tiền cược, người nào có bài (03 quân) cao nhất sẽ là người thắng cuộc và được tiền của những người chơi ván đó. Xác định bài ai cao hơn được tính theo thứ tự từ lớn đến bé là sấp, liêng, ảnh, điểm, cụ thể: Sấp, tức là bộ ba quân giống nhau, nếu hai người cùng có sấp thì người nào có sấp cao hơn sẽ thắng, thứ tự các bài từ bé đến lớn là: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; Liêng, tức là bộ bài có ba lá bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3, khi hai đối thủ đều có liêng thì ai có liêng cao hơn sẽ thắng, khi có hai liêng bằng nhau sẽ so sánh chất của bài, chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, bích, tép; Ảnh, tức là khi cả 3 quân bài đang giữ là J, Q, K, khi hai người

đều có ảnh thì so sánh đến quân cao nhất của bài theo thứ tự từ thấp lên cao là J, Q, K, nếu cùng ảnh thì so sánh chất, chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, bích, tép; Điểm, tức là khi bài không có các dạng trên thì bắt đầu tính điểm, quân A tính là 01 điểm, từ quân 2 đến 9 tính theo thứ tự ghi trên mỗi quân bài, từ bộ 10 đến bộ K được tính là 0 điểm. Khi cộng điểm lấy số của hàng đơn vị tính là điểm, nếu cộng được 9 điểm là to nhất, 10 hoặc 20 điểm là bé nhất (0 điểm), khi hai người bằng điểm thì tính theo chất, chất cao nhất theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, bích, tép, nếu cùng chất thì so sánh quân.

Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 14 giờ 45 phút ngày 05/10/2021 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Công an xã An Lạc, huyện S bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tiền tang vật như trên.

4. Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi đánh bạc và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc H mang theo 15.220.000đ, H bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc; khi bị bắt H không biết thắng hay thua, số tiền đánh bạc H đã để hết xuống chiếu bạc. H giao nộp số tiền 14.220.000đ không sử dụng để đánh bạc.

Trần Văn C khai: Khi tham gia đánh bạc C có 1.700.000đ, C bỏ hết số tiền này ra để đánh bạc; khi bị bắt không biết thắng hay thua, số tiền đánh bạc C đã để hết xuống chiếu bạc.

Đỗ Văn H1 khai: Khi tham gia đánh bạc H mang theo 10.000.000đ, H bỏ ra 2.000.000đ để đánh bạc; khi bị bắt không biết thắng hay thua, số tiền đánh bạc H đã để hết xuống chiếu bạc. H giao nộp số tiền 8.000.000đ không sử dụng để đánh bạc.

Lê Anh T khai: Khi đi tham gia đánh bạc T mang theo 4.950.000đ, T bỏ ra số tiền 2.000.000đ để đánh bạc; khi bị bắt T đã thua bạc 1.000.000đ, còn 1.000.000đ đã để xuống chiếu bạc. T giao nộp số tiền 2.950.000đ không sử dụng để đánh bạc.

Đỗ Quốc H2 khai: Khi tham gia đánh bạc Huy mang theo 1.100.000đ, Huy bỏ hết số tiền mang theo để đánh bạc; khi bị bắt Huy đang thua số tiền 500.000đ, số tiền 600.000đ còn lại Huy để hết xuống chiếu bạc.

Vũ Thị K khai: Khi đi đánh bạc K có 1.150.000đ, K bỏ ra số tiền 1.050.000đ để đánh bạc; khi bị bắt K đã thua hết tiền. K giao nộp 100.000đ, K để ở ổ điện thoại không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đinh Văn V khai: Khi tham gia đánh bạc V có 3.000.000đ, V bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc; khi bị bắt V đã thua hết số tiền dùng để đánh bạc. V giao nộp số tiền 2.000.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Văn T1 khai: Khi tham gia đánh bạc T1 có 800.000đ, T1 bỏ hết số tiền mang theo ra để đánh bạc, khi bị bắt T1 đã thua hết tiền.

Trần Đức N khai: Khi C và H đến nhà N thì N đưa con đi học, N không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, N không được ngồi uống nước với C, K, T1 ở

phòng khách nhà mình, N không được gặp K và T1 ở nhà mình. Sau khi đưa con đi học, N lên đòi keo của gia đình mình, khi về nhà thấy mọi người đánh bạc ở nhà mình N đã bảo mọi người nghỉ không được đánh bạc nữa nhưng có người nói đánh nốt ván này thì nghỉ sau đó Công an đến bắt. N thừa nhận khi biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình N đã không cương quyết ngăn cản các đối tượng đánh bạc tại nhà mình. Căn cứ vào lời khai của C, H, K, T1 và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có đủ căn cứ xác định N đã giúp sức, tạo điều kiện cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

5. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N về tội “Đánh bạc” và đề nghị:

* Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn V. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 đối với Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Đỗ Quốc H2, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 đối với Lê Anh T, Vũ Thị K.

* Về hình phạt: Trần Văn T1 từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ); Nguyễn Văn H và Trần Văn C từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022; Lê Anh T, và Đỗ Văn H1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022; Đỗ Quốc H2, Vũ Thị K, Trần Đức N và Đinh Văn V từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1, Lê Anh T, Đỗ Quốc H2, Đinh Văn V và Trần Đức N cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Thị K cho UBND xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Thị K, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo Trần Văn C và Trần Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn áp dụng hình phạt tiền.

* Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Số tiền 10.650.000đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài túi lơ khơ 52 lá và 01 chiếc nhựa. Trả lại cho: Đinh Văn V số tiền 2.000.000đ; Nguyễn Văn H số tiền 14.220.000đ; Lê Anh T số tiền 2.950.000đ; Vũ Thị K số tiền 100.000đ; Đỗ Văn H1 số tiền 8.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C , Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N được miễn toàn bộ án phí.

* Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận

* Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C , Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, các bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C , Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Buổi chiều ngày 05/10/2021, Nguyễn Văn H, Trần Văn C , Đỗ Văn H1, Lê Anh T, Đỗ Quốc H2, Vũ Thị K, Đinh Văn V, Trần Văn T1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền tại nhà ở của Trần Đức N Thôn R, xã A, huyện S. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Công an xã An Lạc bắt quả tang bắt giữ được toàn bộ 08 người tham gia đánh bạc, thu giữ toàn bộ tang vật, tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.650.000đ. Trần Đức N tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình, nên bị cáo chịu vai trò là đồng phạm trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-SĐ ngày 05/01/ 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tham gia đánh bạc khi chưa được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc T hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức sạt phạt nhau với

lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dễ gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự ý rủ nhau đánh bạc, không có sự bàn bạc thống nhất nên chỉ phạm tội trong T hợp đồng phạm giản đơn; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo đều mong muốn được hưởng lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi sự nên bị cáo phải chịu vai trò chính trong vụ án này; bị cáo Trần Văn C là người lấy công cụ để đánh bạc nên phải chịu vai trò sau H. Bị cáo Lê Anh T, Đỗ Văn H1 tham gia đánh bạc có số tiền nhiều nên chịu vai trò sau H, C. Bị cáo Đỗ Quốc H2, Vũ Thị K và Đinh Văn V tham gia đánh bạc có số tiền ít hơn T, H nên chịu vai trò sau T, H. Bị cáo Trần Văn T1 tham gia đánh bạc và có số tiền ít, bị cáo Trần Đức N cho các bị cáo đánh bạc tại nhà nên chịu vai trò thứ yếu sau cùng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Trần Văn T1, Vũ Thị K, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T, K có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn V quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ngày 03/01/ 2022 được Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã An Lạc ghi nhận Tấm lòng vàng ủng hộ “tết vì người nghèo” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T1 tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 26/01/2021 của Công an xã Lê Viễn, huyện S xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo đã không lấy đó làm bài học tự sửa chữa mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, bị cáo thể hiện là người coi tH kỷ cương pháp luật; do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do mình gây ra. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021 được trừ vào hình phạt tù.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C , Vũ Thị K, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít; bị cáo Đinh Văn V có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích nhiều năm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và số tiền dùng đánh bạc ít; do đó các bị cáo có đủ

điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Thị K, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo Trần Văn C và Trần Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp:

* Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HoDa, BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1.296.69 do Đinh Văn V giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HoaDa Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 98L1-163.22 do Đỗ Quốc H2 giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đen trắng, vỏ màu đen do Nguyễn Văn H giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo do Lê Anh T giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, màu tím và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98Y2-9320 do Trần Văn T1 giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37T, màu hồng do Vũ Thị K giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu HoaDa Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 98L1-010.78 do Đỗ Văn H1 giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu HoaDa Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98N2-6434 do Trần Văn C giao nộp. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngày 08/12/2021, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật và trả lại cho các chủ sở hữu là có cơ sở; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Đối với Tiền, công cụ dùng vào việc đánh bạc và tiền thu giữ của các bị cáo:

Đối với số tiền 10.650.000đ thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bất hợp pháp nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Đối với 01 bộ bài túi lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa thu giữ của Trần Đức N dùng làm công cụ đánh bạc, giá trị không lớn và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ trên người của Đinh Văn V số tiền 2.000.000đ, Nguyễn Văn H số tiền 14.220.000đ, Lê Anh T số tiền 2.950.000đ, Vũ Thị K số tiền 100.000đ và Đỗ Văn H1 số tiền 8.000.000đ; các bị cáo không dùng hay có mục đích dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

Tất cả chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S để xử lý theo quy định.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Thị K, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo Trần Văn C và Trần Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn T1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Văn V. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 đối với Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Đỗ Quốc H2, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 đối với Lê Anh T, Vũ Thị K, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T1 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ, từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/10/2021).

Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Trần Văn C 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Lê Anh T 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Đỗ Văn H1 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Đỗ Quốc H2 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Vũ Thị K 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Đinh Văn V 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Bị cáo Trần Đức N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2022.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1, Lê Anh T, Đỗ Quốc H2, Đinh Văn V và Trần Đức N cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã Lê Viễn, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vũ Thị K cho UBND xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Thị K, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Số tiền 10.650.000đ (Mười triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài túi lơ khơ 52 lá và 01 chiếu nhựa.

Trả lại cho các bị cáo: Đinh Văn V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Nguyễn Văn H số tiền 14.220.000đ (Mười bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lê Anh T số tiền 2.950.000đ (Hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); Vũ Thị K số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Đỗ Văn H1 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn C, Vũ Thị K, Trần Văn T1, Đinh Văn V, Đỗ Quốc H2, Lê Anh T, Đỗ Văn H1 và Trần Đức N được miễn toàn bộ án phí.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã V, xã L, xã A;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn